

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC, CHẾ
BIẾN KHOÁNG SẢN HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01 /BCQT-HĐQT

Hải Dương; ngày 21 tháng 07 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(06 tháng năm 2025)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở giao dịch chứng khoán;

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 87, Vũ Mạnh Hùng, KDC số 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: 02203.821.338 Fax: Email: Hamicokshd@gmail.com
- Vốn điều lệ: 32.268.180.000 đồng
- Mã chứng khoán: KHD
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Ngày 23/06/2025 Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, ĐHĐCĐ đã nhất trí thông qua một số nội dung sau:

St t	Số Nghị quyết/Quy ết định	Ngày	Nội dung
1	05/NQ- ĐHĐCĐ	23/06/2 025	Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch năm 2025 (Báo cáo số: 01/BC-HĐQT ngày 26/05/2025 của HĐQT Công ty). Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch năm 2025 (Báo cáo số: 01/BC-BKS ngày 26/05/2025 của Ban kiểm soát Công ty). Điều 3. Thông qua tờ trình báo cáo tài chính năm 2024 đã

được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán Quốc Tế (Bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất), (Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 26/05/2025 của HĐQT Công ty).

Điều 4. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025(Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 26/05/2025 của HĐQT Công ty).

1. Kế hoạch kinh doanh riêng Công ty mẹ:

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Ghi chú
1	Tổng thu nhập	Triệu đồng	900	
2	Tổng chi phí	“	2.000	
3	Lợi nhuận sau thuế	“	(1.100)	(Chưa tính các khoản trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng)

Ghi chú: Doanh thu kế hoạch là doanh thu tài chính: Lãi tiền gửi, tiền cho vay. Chi phí kế hoạch chủ yếu là chi phí tiền tiền lương phải trả cho người lao động, tiền thuê đất phải nộp....

2. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất(một số chỉ tiêu chủ yếu):

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	50.000	
2	Lợi nhuận sau thuế	“	16.100	(Chưa tính các khoản trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng của Công ty mẹ)
3	Cổ tức bằng tiền	%/VĐ L	Dự kiến 5%	

Điều 5. Thông qua tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024(Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 26/05/2025 của HĐQT Công ty):

* Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm

2024(theo bctc hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán):

Chỉ tiêu	Thực hiện (Đồng)	Ghi chú
1.Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước để lại	3.850.020.610	
2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024 của Công ty mẹ	5.619.528.486	
3.Lợi nhuận sau thuế hợp nhất chưa phân phối đến 31/12/2024: (3=1+2)	9.469.549.096	
4. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất dùng để phân phối:	1.751.409.000	
- Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi *	120.000.000	
- Trả cổ tức bằng tiền (5%/VĐL)	1.631.409.000	
5. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau: (5=3-4)	7.718.140.096	

* Trích quỹ khen- thưởng phúc lợi 120.000.000 đồng để chi
quà cho người lao động nhân dịp các ngày lễ lớn trong năm
2025.

Điều 6. Thông qua tờ trình về việc quyết toán thù lao
HĐQT, BKS năm 2024, kế hoạch năm 2025 (Tờ trình số
04/TTr-HĐQT ngày 26/05/2025 của HĐQT Công ty).

- Quyết toán năm 2024:

+ Tổng thù lao đối với thành viên HĐQT: Không

+ Tổng thù lao đối với thành viên BKS là: Không

- Kế hoạch năm 2025:

+ Tổng thu lao của HĐQT là : Không

+ Tổng thu lao của BKS là : Không

Điều 7. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm
toán báo cáo tài chính năm 2025(Tờ trình số 01/TTr-BKS
ngày 26/05/2025 của Ban kiểm soát Công ty).

Ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm
toán Báo cáo tài chính năm 2025 phù hợp với tình hình thực

		tế và đáp ứng các tiêu chí: - Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà Nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán; - Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán; - Có mức phí hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán. Điều 8: Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026(<i>Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 26/05/2025 của HĐQT Công ty</i>). 1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với ông Cao Văn Cần 2. Thông qua bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ 2021-2026. Điều 9: Thông qua tờ trình về phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ(<i>Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 23/06/2025 của HĐQT Công ty</i>). Điều 10. Thông qua danh sách trúng cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty. - Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát: 1. Bà: Phạm Thanh Hoa Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực từ thời điểm 10 giờ 45 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2025. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty có trách nhiệm triển khai, thực hiện nghị quyết này./.
--	--	---

II. Hội đồng quản trị :

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ngô Quang Huy	Chủ tịch HĐQT (<i>không điều hành</i>)	25/04/2024	
2	Đào Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT	27/04/2021	
3	Phạm Hồng Thịnh	Thành viên HĐQT (<i>không điều hành</i>)	25/04/2024	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Bảng thống kê số buổi tham dự các cuộc họp HĐQT của các thành viên từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025:

Stt	Thành viên HĐQT/	Số buổi họp HĐQT tham dự/	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Quang Huy	5/5	100%	
2	Ông Đào Văn Dũng	5/5	100%	
3	Ông Phạm Hồng Thịnh	5/5	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban giám đốc.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): **Không**

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số: 30/NQ- HĐQT	27/02/2025	Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương, theo quy định tại Điều 139, Luật doanh nghiệp 2020. - Thời gian gia hạn: Từ sau ngày 30/04/2025 đến trước ngày 30/06/2025, thời gian họp chính thức sẽ do HĐQT Công ty quyết định vào thời điểm phù hợp nhưng không muộn hơn ngày 30/06/2025. - Lý do gia hạn: Để Công ty có thêm thời gian hoàn thiện một số công tác chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 được diễn ra thành công.	100%
2	Số: 31/NQ- HĐQT	25/04/2025	Thống nhất thông qua triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương với kế hoạch tổ chức như sau:	100%

			- Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội: 22/5/2025 - Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội: Ngày 23/6/2025 - Tỷ lệ thực hiện: 01 cổ phiếu – 01 quyền biểu quyết - Địa điểm tổ chức: Hội trường tầng 1 Văn phòng Công ty, Địa chỉ: Số 87 Vũ Mạnh Hùng– Khu dân cư số 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương - Nội dung họp: Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Giao cho Giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận liên quan triển khai các công việc cần thiết để đảm bảo phiên họp diễn ra theo đúng kế hoạch, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.	
3	Số: 32/NQ- HDQT	26/05/2025	HDQT thống nhất thông qua chương trình và nội dung các tài liệu trình ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua, bao gồm: • Nội dung chương trình đại hội; • Thông báo mời tham dự đại hội; • Quy chế làm việc tại Đại hội; • Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024, kế hoạch năm 2025; • Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch năm 2025; • Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025; • Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; • Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; • Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 • Tờ trình về quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch năm 2025; • Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026	100%
4			HDQT thống nhất thông qua bổ sung nội dung	

	Số: 33/NQ- HĐQT	23/06/2025	tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, tài liệu bổ sung như sau: Tờ trình về phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.	100%
--	-----------------------	------------	--	------

III. Ban kiểm soát :

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Bùi Văn Quang	Trưởng ban	27/06/2022		Cử nhân
2	Ông Hồ Văn Tuấn	KSV	25/04/2024		Cử nhân
3	Bà Phạm Thanh Hoa	KSV	23/06/2025		Cử nhân
4	Ông Cao Văn Cần	KSV		23/06/2025	Kỹ sư

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Văn Quang	01	100%	100%	
2	Ông Hồ Văn Tuấn	01	100%	100%	
3	Bà Phạm Thanh Hoa	-	0%	0%	Bỏ nhiệm ngày 23/06/2025
4	Ông Cao Văn Cần	-	0%	0%	Miễn nhiệm ngày 23/06/2025

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

Theo dõi, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc; Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, văn bản của Công ty.

Kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Thường xuyên tham gia cuộc họp của Hội đồng quản trị; Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

IV. Ban điều hành :

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành.
1	Ông Đào Văn Dũng	28/11/1966	Kỹ sư kinh tế	Bổ nhiệm lại ngày 27/04/2021
2	Ông Đoàn Văn Cường	12/12/1979	Kỹ sư khai thác	Bổ nhiệm lại ngày 27/04/2021

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Khiêm	21/03/1980	Cử nhân CĐ kế toán, Cử nhân QTKD	Bổ nhiệm lại ngày 27/04/2021

VI. Đào tạo về quản trị công: Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với CTy/
1	Ông Ngô Quang Huy					25/04/2024		Bỏ nhiệm	
2	Ông Đào Văn Dũng					27/4/2021		Bỏ nhiệm lại	
3	Ông Phạm Hồng Thịnh					25/04/2024		Bỏ nhiệm	
4	Ông Đoàn Văn Cường					27/4/2021		Bỏ nhiệm lại	
5	Ông Nguyễn Hữu Khiêm					27/4/2021		Bỏ nhiệm lại	
6	Ông Bùi Văn Quang					27/06/2022		Bỏ nhiệm	
7	Ông Hồ Văn Tuấn					25/04/2024		Bỏ nhiệm	
8	Bà Phạm					23/06/2025		Bỏ	

	Thanh Hoa							nhiệm	
9	Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên	-	-	460132413 cấp ngày 06/11/2024 tại Thái Nguyên	Xóm Đồng Mẫu, Xã Tân long, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	-		-	Công ty con KHD sở hữu 99,99 %

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên	Công ty con của Công ty	4601324133 cấp ngày 06/11/2024 tại Thái Nguyên	Xóm Đồng Mẫu, Xã Tân long, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Ngày 01/04/2025	-	Công ty con trả nợ vay dài hạn 2,8 tỷ đồng	
2	Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên	Công ty con của Công ty	4601324133 cấp ngày 06/11/2024 tại Thái Nguyên	Xóm Đồng Mẫu, Xã Tân long, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	06 tháng năm 2025	-	Công ty con trả lãi vay 126 triệu đồng	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo: Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Ngô Quang Huy		Chủ tịch HĐQT			635.019	19,46%	
1	Ngô Quang Hường		Không			0	0%	Bố đẻ
2	Trần Thị Trang		Không			0	0%	Mẹ đẻ
3	Lê Thị Thu		Không			0	0%	Mẹ vợ

4	Đỗ Văn Anh		Không			162.200	4,97%	Vợ
5	Ngô Quang Huân		Không			0	0%	Con đẻ
6	Ngô Quang Hải		Không			0	0%	Con đẻ
7	Ngô Thị Hạnh Ngọc		Không			0	0%	Em gái
8	Hoàng Minh Vinh		Không			0	0%	Em rể
9	Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên	-	-			0	0%	Thành viên HĐQT
II	Phạm Hồng Thịnh		Thành viên HĐQT			159.800	4,89%	
1	Bùi Thị Hà		Không			0	0%	Mẹ đẻ
2	Mẫn Văn Phương		Không			0	0%	Bố vợ
3	Nguyễn Thị Duyệt		Không			0	0%	Mẹ vợ
4	Phạm Ngọc Loan		Không			0	0%	Anh trai
5	Phạm Ngọc Phương		Không			0	0%	Anh trai
6	Mẫn Bạch Diệp		Không			0	0%	Vợ
7	Phạm Gia Hưng		Không			0	0%	Con đẻ
8	Phạm Diệp Anh		Không			0	0%	Con đẻ
9	Phạm Diệp Chi		Không			0	0%	Con đẻ

10	Nguyễn Thị Hà		Không			0	0%	Chị dâu
11	Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyễn	-	-			0	0%	Thành viên HĐQT
III	Ông Đào Văn Dũng		Phó chủ tịch HĐQT – Giám đốc			35.500	1,09%	
1	Hoàng Thị Thù		Không			0	0%	Mẹ đẻ
2	Vũ Công Định		Không			0	0%	Bố vợ
3	Vũ Thị Bình		Không			0	0%	Mẹ vợ
4	Vũ Thi Phương		Không			0	0%	Vợ
5	Đào Trung Hiếu		Không			0	0%	Con đẻ
6	Nguyễn Thúy Nga		Không			0	0%	Con dâu
7	Đào Thị Ngọc Mai		Không			0	0%	Con đẻ
8	Lê Thái Sơn		Không			0	0%	Con rể
9	Đào Ngọc Khánh Linh		Không			0	0%	Con đẻ

10	Đào Thị Anh		Không			0	0%	Chị gái
11	Phạm Quốc Biên		Không			0	0%	Anh rể
12	Vũ Thị Hằng		Không			0	0%	Em dâu
13	Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên	-	-			0	0%	Chủ tịch HĐQT
IV	Ông Đoàn Văn Cường		Phó giám đốc			24.499	0,75%	
1	Đoàn Văn Mong		Không			0	0%	Anh trai
2	Trần Thị Tuyết		Không			0	0%	Chị dâu
3	Đoàn Thị Duyên		Không			0	0%	Chị gái
4	Đoàn Thị Mùi		Không			0	0%	Chị gái
5	Đoàn Thị Hứa		Không			0	0%	Chị gái
6	Đào Văn Long		Không			0	0%	Anh rể
7	Đoàn Văn Hiếu		Không			0	0%	Anh trai
8	Đoàn Văn Hiến		Không			0	0%	Anh trai
9	Trần Thị Thon		Không			0	0%	Chị dâu
10	Nguyễn Thị Huế		Không			0	0%	Chị dâu

11	Đoàn Thị Vòng		Không			0	0%	Chị gái
12	Nguyễn Xuân Thọ		Không			0	0%	Anh rể
13	Đoàn Văn Mười		Không			0	0%	Em trai
14	Đào Thị Vinh		Không			0	0%	Em dâu
15	Nguyễn Hồng Chuyển		Không			0	0%	Vợ
16	Đoàn Chuẩn		Không			0	0%	Con đẻ
17	Đoàn Thị Tú An		Không			0	0%	Con đẻ
18	Nguyễn Bá Hoạt		Không			0	0%	Bố vợ
19	Nguyễn Thị Chiên		Không			0	0%	Mẹ vợ
20	Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên	-	-			0	0%	Thành viên HĐQT
V	Ông Nguyễn Hữu Khiêm		Kế toán trưởng- Thủ ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty			3.500	0,10%	
1	Nguyễn Hữu Khoát		Không			0	0%	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Tiu		Không			0	0%	Mẹ đẻ

3	Phạm Thị Chuân		Không			0	0%	Mẹ vợ
4	Phạm Thị Kim Huế		Không			0	0%	Vợ
5	Nguyễn Mai Hương		Không			0	0%	Con đẻ
6	Nguyễn Hữu Hoàng		Không			0	0%	Con đẻ
7	Nguyễn Bảo Hân		Không			0	0%	Con đẻ
8	Nguyễn Thị Quyên		Không			0	0%	Chị gái
9	Nguyễn Văn Minh		Không			0	0%	Anh rể
10	Nguyễn Thị Khuê		Không			0	0%	Chị gái
11	Đoàn Xuân Bầy		Không			0	0%	Anh rể
12	Nguyễn Thị Thêm		Không			0	0%	Em gái
13	Trần Văn Minh		Không			0	0%	Em rể
14	Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên	-	-			0	0%	Thư ký HĐQT
VI	Ông Bùi Văn Quang		Trưởng BKS			0	0%	
1	Nguyễn Thị Thoa		Không			0	0%	Vợ
2	Phạm Thị Thục		Không			0	0%	Mẹ đẻ
3	Nguyễn Văn Thám		Không			0	0%	Bố vợ

4	Trương Thị Tho		Không			0	0%	Mẹ vợ
5	Hà Thị Hân		Không			0	0%	Chị Dâu
6	Bùi Văn Vinh		Không			0	0%	Em trai
7	Dương Thị Thanh		Không			0	0%	Em dâu
8	Bùi Văn Cường		Không			0	0%	Em trai
9	Bùi Thị Nụ		Không			0	0%	Em dâu
10	Bùi Thị Luyến		Không			0	0%	Em gái
11	Lương Văn Nam		Không			0	0%	Em rể
12	Bùi Minh Sơn		Không			0	0%	Con đẻ
13	Bùi Minh Khuê		Không			0	0%	Con đẻ
14	Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên	-	-			0	0%	Trưởng BKS
VII	Ông Hồ Văn Tuấn		Kiểm soát viên			10.286	0,32%	
1	Đặng Thị Ngoạn		Không			0	0%	Mẹ đẻ
2	Trương Thị Chấn		Không			0	0%	Mẹ vợ
3	Vũ Thị Nụ		Không			0	0%	Vợ
4	Hồ Thị Hiền		Không			0	0%	Chị gái

5	Hoàng Minh Hanh		Không			0	0%	Anh rể
6	Hồ Thị Hải		Không			0	0%	Chị gái
7	Lê Văn Chính		Không			0	0%	Anh rể
8	Hồ Quang Mạnh		Không			0	0%	Anh trai
9	Nguyễn Thị Hoa		Không			0	0%	Chị dâu
10	Hồ Thị Thảo		Nhân viên			0	0%	Em gái
11	Nguyễn Khắc Độ		Không			0	0%	Em rể
12	Hồ Thị Hồng Nhung		Không			0	0%	Con đẻ
13	Hồ Thị Hồng Ngọc		Không			0	0%	Con đẻ
14	Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên	-	-			0	0%	Thành viên BKS
VII	Bà Phạm Thanh Hoa		Kiểm soát viên			144.760	4,44%	
1	Đỗ Thị Liên		Không			0	0%	Mẹ đẻ
2	Nguyễn Xuân Kiên		Không			660.000	20,23%	Chồng
3	Phạm Thanh Vân		Không			0	0%	Em gái
4	Nguyễn Duy Linh		Không			0	0%	Em rể
5	Nguyễn Xuân Giang		Không			0	0%	Bố chồng

6	Ngô Thị Toàn		Không			0	0%	Mẹ chồng
7	Nguyễn Phạm Minh Loan		Không			0	0%	Con đẻ
8	Nguyễn Phạm Minh An		Không			0	0%	Con đẻ

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Các nội dung trên đã được Công ty công bố thông tin và đăng tải trên Website của Công ty theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Ngô Quang Huy